

## Hồi 2

# Thần bí bảo hạp



Tử Hư nghe tiếng tim mình đập thình thịch, ý niệm đầu tiên là hắn vẫn còn sống.

Đã xảy ra chuyện gì?

Hắn như người mới sống lại, thân thể dần dần khôi phục tri giác, nếu lúc trước chỉ mệt mỏi, thì nay tinh lực kiệt quệ, đến di động hai chân cũng không cách gì làm nổi, toàn thân hắn mềm nhũn vô lực, đầu vầng ngực tức.

Hắn chậm chạp mở mắt ra, thấy trước mắt một cảnh giới như trong mộng, chưa bao giờ tưởng tượng đến.

Một bên mặt hắn đang áp xuống đất bùn ẩm ướt, từ dưới nhìn lên, vàng trắng sáng treo bên trên mặt đất, bầu trời một khoảng xanh đen. Từ góc độ hắn đang nằm trông ra, hắn thấy vô số ao nước nhỏ rải rác chung quanh, dương liễu phủ đầy bên bờ ao khúc khuỷu, cành liễu yếu gầy thắm ướt. Giữa đám dương liễu có lẫn vào một giống cây thấp chẳng biết tên gì, có cây đang trổ hoa tươi sắc thắm, có cây trĩu đầy quả. Điều làm hắn kinh ngạc trở mắt nhìn, là vùng đầm lầy này chừng như rộng vô tận, ra đến cuối chân trời.

Ô Tử Hư rên lên một tiếng, không di động được, sau đó hắn nhận ra nửa thân hắn vẫn còn ngâm trong vũng nước lạnh.

Lúc này đã tỉnh thêm một chút, Ô Tử Hư nhớ lại lúc trượt chân rớt xuống dòng nước chảy xiết, song hắn không hiểu sao lại trôi đến một nơi như thuộc quỷ vực này. Hắn không sao liên tưởng được hai cảnh nước xiết và vùng đầm lầy với nhau.

Hay là mình đã chết mất rồi, và nơi đây chẳng phải chốn nhân gian nữa, mà là âm giới. Ý nghĩ này khiến hắn rùng mình.

“Không thể nghĩ lung tung nữa! May mà họa trung hữu phúc, mình trượt chân lần này, chắc chắn dứt bỏ được truy binh, chỉ cần tìm đường ra khỏi đây thì có thể thông thả trốn tránh”.

Đúng lúc ấy, có tiếng vó ngựa vang lên.

Không thể có chuyện này! Chẳng những địch nhân không có cách gì đuổi kịp hắn, mà ở chốn quỷ quái này chẳng thể nào cỡi ngựa.

Hồn phi phách tán, Ô Tử Hư gắng sức ngóc đầu lên nhìn về phía trước.

oOo

Phụng công công ra dáng hồi tưởng chuyện xưa: “Chuyện này cần phải kể từ đầu cho Nguyệt Minh ngời rõ, vì ta không muốn tái phạm sai lầm”.

Cô Nguyệt Minh chuyên tâm lắng nghe.

Phụng công công nhìn lên xà nhà, từ tốn kể: “Mười năm trước, có một người tên Mâu Xuyên, vì đắc tội Hoàng thượng nên bị tống giam vào đại lao, cầm chắc tử tội khó tha. Mâu Xuyên là người biết xoay sở, nhờ quen biết một vị triều thần mà tìm đến quan thống lĩnh ngự lâm quân Phu Mãnh, một tay tâm phúc thân tín của Hoàng thượng lúc ấy. Họ Mâu thố lộ cùng Phu Mãnh về bí mật “Sở hạp”, hy vọng có thể tìm được Sở hạp cho Hoàng thượng hầu được tha tội chết. Mâu Xuyên chẳng phải nói ngoa, vì đó là bí mật lưu truyền trong gia tộc của y, có đề cập đến trong gia phả. Tổ tiên họ Mâu vốn là cận thần của Sở vương thuở ấy, nên biết rõ chuyện xảy ra lúc ấy, chỉ có điều gia phả đời xưa đã bị thất lạc vì chiến loạn, Mâu gia chỉ còn bảo tồn được phần ký lục từ sau đời Tấn, nên chuyện kể không tường tận”.

Cô Nguyệt Minh nhú mày hỏi: “Nếu người dòng họ Mâu biết chỗ giấu ‘Sở hạp’, tại sao qua cả ngàn năm vẫn không tìm ra bảo vật?”.

Ánh mắt Phụng công công chiếu lại Cô Nguyệt Minh, lão trầm giọng: “Đó mới là điểm quái dị, người của Mâu thị đã từng phái người đi tìm của báu, nhưng không thể tìm được cổ thành thuộc Sở quốc như trong truyền thuyết đã thuật lại. Điểm ly kỳ nhất là những kẻ đi tìm bảo vật đều gặp tai họa, như thể bị vướng lời nguyền độc địa, không ai gặp may, thế nào sau đó cũng bị chết đột ngột, nên từ giữa đời Đường về sau, chẳng còn ai dám đi tìm bảo vật nữa”.

Phụng công công lại mỉm cười thốt: “Nguyệt Minh ngời quả kỳ quái, lúc này ta có nói không ai biết bảo vật là thứ gì, bây giờ ngươi lại cho bảo vật là Sở hạp, chẳng phải mâu thuẫn sao?”.

Cô Nguyệt Minh hỏi: “Bảo vật thực thụ có phải nằm bên trong hộp chẳng?”.

“Ngươi khá nhạy bén đấy. Hộp báu này hình vuông có cạnh khoảng nửa thước, được chế bằng một loại chất liệu kỳ dị nửa như vàng nửa như đồng, trên mặt có khảm bảy viên dạ minh châu theo vị trí thiên văn của bắc đẩu thất tinh. Chỉ riêng bảy viên dạ minh châu này cũng đã là kỳ trân hi hữu trên đời, giá đáng liền thành, đủ khiến Hoàng thượng động lòng.

Tuy nhiên Hoàng thượng để ý nhất, vẫn là vật quý báu không tên bên trong hộp, Chuyên thành Thành chủ vì vật ấy mà mạo hiểm họa diệt tộc để chống lại Sở vương, còn Sở vương cũng không ngại huy động đại binh quyết chí tranh đoạt. Bảo vật ấy thực sự là gì? Hoàng thượng rất muốn biết, ta cũng muốn biết, bất kỳ ai cũng muốn mở hộp ra nhìn một lần cho biết. Bây giờ chắc người đã hiểu sức thu hút của Sở hạp”.

Cô Nguyệt Minh thờ ơ nói: “Có lẽ cũng giống như viên Hòa Thị Bích”.

Y lại nhú mày: “Mâu Xuyên lần này dựa vào đâu mà đi tìm Sở hạp? Không chừng cổ thành đã bị hủy hoại từ xưa, bị cỏ hoang che lấp”.

Phụng công công thốt: “Đây là điểm quái dị thứ nhì, Mâu Xuyên trong lúc bị giam trong ngục, đã nằm mộng thấy tổ tiên y đến báo cho biết nếu muốn tìm vào cổ thành, phải chờ đến quý tiết vào Vân Mộng Trạch tìm mới được. Mâu Xuyên tuy được báo mộng nhưng vẫn bán tín bán nghi, song để tự cứu y phải liều thử một phen. Trước sau cũng chết, đi tìm của báu may ra sống được, ít nhất cũng kéo dài mạng sống thêm một thời gian”.

Cô Nguyệt Minh trầm ngâm: “Quý tiết phải chăng nhằm ngày mười bốn tháng bảy mỗi năm, cũng là lúc tương truyền quý môn quan mở cửa?”.

“Người có thể đoán biết diễn tiến sự việc, Hoàng thượng phái kẻ tín nhiệm nhất, giải Mâu Xuyên đến Vân Mộng Trạch đi tìm cổ thành trong truyền thuyết, nhưng những chuyện xảy ra sau đó, than ôi!”.

Cô Nguyệt Minh ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì xảy ra sau đó?”.

Phụng công công lắc đầu khẽ thở dài: “Người phụ trách nhiệm vụ này là Phu Mãnh, cộng thêm hai mươi bốn cao thủ tinh nhuệ trong hàng ngũ ngự vệ, đúng ngày ngày mười ba tháng bảy họ tiến vào đầm Vân Mộng để chờ hôm sau đúng thời khắc của quý tiết”.

Cô Nguyệt Minh nghe đến đây chợt rung mình. Đội tìm của báu hẳn đã tìm được Sở hạp, bằng không Phụng công công đã không nói Sở hạp từng xuất hiện. Như vậy chuyện Mâu Xuyên được báo mộng là thật, đến đúng quý tiết, cổ thành sẽ xuất hiện. Hèn gì Phụng công công có nói trước, có những chuyện lạ cần kể đến quý thần mới thông.

“Lúc ấy phía ngoài Vân Mộng Trạch có bố trí một đội ngũ năm trăm người, do tướng lãnh vùng ấy là Tiền Thế Thần chỉ huy, để tiếp ứng Phu Mãnh. Hai bên giao hẹn, hễ đến cuối giờ Hợi ngày mười bốn tháng bảy, bất luận có kết quả hay không, Phu Mãnh sẽ phái người trở ra báo tin. Nào hay Tiền Thế Thần chờ mãi đến giữa giờ Sửu ngày mười lăm, vẫn không thấy ai ra báo tin, vội dẫn binh vào trong, tìm kiếm đến năm ngày sau, cuối cùng phát hiện ra đội tìm của báu đã xảy ra chuyện.

Cô Nguyệt Minh nghĩ thầm: “Ắt phải có chuyện, nếu không Phụng công công đâu cần ép mình đi tìm Sở hạp”.

“Hai mươi sáu người vào trong Vân Mộng Trạch, hai mươi bốn người bỏ thây tại chỗ, tất cả đều trúng kịch độc, kể cả Mâu Xuyên”.

Cô Nguyệt Minh bắt đầu thấy chút manh mối của câu chuyện, bèn hỏi: “Hai kẻ thất tung là ai?”.

Phụng công công nói: “Một là Phu Mãnh, còn kẻ kia là thủ hạ đắc lực có quan hệ mật thiết với họ Phu, chính là thân đệ của ái thiếp của Phu Mãnh”.

Cô Nguyệt Minh cảm thấy nhẹ nhõm cả người, thầm nghĩ thì ra chỉ vì lòng tham giấu bảo vật làm của riêng, chỉ cần sự việc không liên quan đến quý thân là được. Chẳng có “người” nào mà Cô Nguyệt Minh không ứng phó được.

Phụng công công buồn rầu nói: “Trước khi xảy ra việc này, tại kinh sư mọi người kể cả ta đều không tin Phu Mãnh là kẻ tham đoạt của báu, ma lực của Sở hạp có thật mạnh như thế chẳng”.

Cô Nguyệt Minh nói: “Điều đó không liên quan đến chiếc hộp nữa, chắc chắn Phu Mãnh đã mở hộp ra xem, cái hấp dẫn hẳn là vật nằm bên trong”.

Phụng công công lắc đầu: “Người biết một mà chẳng biết hai. Sở hạp chẳng phải vật tầm thường, mà là trấn thành chi bảo của Chuyên thành, tương truyền được chế tạo từ thời tam hoàng ngũ đế, chất liệu luyện thành Sở hạp nửa như đồng nửa như vàng mà cũng không hẳn, đao nhọn kiếm bén hay lửa đốt cũng không hủy được, cách mở hộp cũng là một bí mật, điều này về sau ta mới được người trong Mâu thị cho biết. Dù Phu Mãnh có lấy được Sở hạp, ta dám chắc đến bây giờ cũng không có cách mở ra, do đó chỉ cần người tìm được Phu Mãnh thì rất có thể thu hồi Sở hạp, để nguyên vẹn đem trao lại cho Hoàng thượng”.

“Nói như thế, chưa ai gặp lại Phu Mãnh”.

Phụng công công không trực tiếp trả lời: “Ngoài chính thất, Phu Mãnh còn có tiểu thiếp, sinh hạ một gái, cư ngụ tại biệt viện ở ven kinh thành. Người thiếp này rất được Phu Mãnh sủng ái, sau khi xảy ra sự việc này, Hoàng thượng hạ lệnh tru di tam tộc họ Phu, duy chỉ có tiểu thiếp của hắn là Tiết nương cùng con gái là trốn đi mất dạng, như vậy đủ biết Phu Mãnh đã đi sớm một bước, chạy về kinh sư dẫn hai mẹ con đi trốn. Qua việc đó có thể suy đoán là Phu Mãnh chẳng những còn sống, mà chắc chắn Sở hạp cũng rơi vào tay hắn”.

Cô Nguyệt Minh có chỗ không thông, hỏi lại: “Điều này không hợp lý, Phu Mãnh đã không mở được Sở hạp, làm sao biết bên trong chứa bảo vật gì? Có ai lại vì một vật không rõ là thứ gì mà buông thả công danh phú quý, lại phải chịu tán gia diệt tộc?”.

“Đây là chỗ khiến người nghĩ hoài không thông, hà huống Phu Mãnh vốn là một người tâm địa đoan chính, đối với Hoàng thượng một dạ trung tâm. Nhưng sự việc đã xảy ra như vậy, bọn ta cũng không cần suy xét thêm nữa. Tri nhân tri diện bất tri tâm, có rất nhiều việc đến nước cùng mới biết rõ, đúng không?”.

Cô Nguyệt Minh biết là Phụng công công đang ngằm mĩa mai ý xem thường sự sinh tử, nhưng ý đầu thế đấu khẩu với lão, đành nói: “Nguyệt Minh này phải bắt đầu thế nào? Xin công công chỉ thị”.

oOo

Vô Song Nữ dầm mưa hứng gió, ra roi thúc ngựa phi trên đường cái, trong lòng nhớ về mười năm trước vào đêm mà cuộc đời nàng thay đổi hoàn toàn. Cữu phụ nửa đêm đến biệt viện, nơi nàng trải qua một thời tuổi thơ sung sướng, lúc ấy nàng chỉ mới chín tuổi, tiếng mẩu thân dậy thay áo làm nàng tỉnh giấc.

Cữu phụ là người cưng chiều nàng nhất sau cha mẹ, lúc ấy nàng vô tư cứ tưởng cữu phụ đem đồ chơi thích thú đến cho nàng, bởi cữu phụ đã hứa như vậy trước khi theo cha đi xa, lại tưởng rằng cha cũng về cùng lúc.

Mẹ vì bận rộn quên đóng cửa phòng, nên nàng nghe được lời đối thoại giữa cữu phụ và mẹ, mà đến nay nàng vẫn chưa quên từng câu nói.

Sau đó mẹ nàng đuổi hết tùy nữ và kẻ hầu, hai mẹ con theo cữu phụ đang đêm chạy trốn, từ đấy ẩn tính mai danh, thay đổi chỗ ở luôn luôn để tránh bị quan phủ vây bắt. Chưa đầy một năm, mẹ vì ưu tư thành bệnh nặng không dứt, cuối cùng đã bỏ nàng ra đi.

Thần sắc của mẹ lúc lâm chung, nàng vẫn nhớ rõ, nàng hiểu vì sao mẹ không vui, không phải vì sự cực nhọc trốn tránh đây đó, mà vì đau lòng và tuyệt vọng trước sự bỏ rơi của cha.

Lần này nàng nhất quyết rời khỏi Bách Hí Đoàn, song thật ra không rõ mình đang làm gì, chỉ biết cần phải đến Vân Mộng Trạch đi tìm cổ thành kia, được kết quả gì thì nàng chưa nghĩ đến, chỉ biết rằng nếu không làm vậy, nàng sẽ bị suy nghĩ của chính mình thôi thúc đến chết mất.

Từ lúc biết chuyện, cha là người giỏi nhất trong tim nàng, một nhân vật anh hùng nhất. Mẹ và cữu phụ không hề biết nàng nghe được lời đối thoại của họ, mỗi lần nàng hỏi đến cha, họ đều tìm lý do nói qua chuyện khác.

Những tháng ngày theo đoàn đi biểu diễn khắp nơi, nàng chuyên tâm học nghề, chẳng sợ cực khổ, không phải vì muốn trở thành một kẻ biểu diễn xuất sắc, mà vì muốn học được một thân đầy bản lãnh khá, để chuẩn bị cho cuộc hành trình này, bắt đầu từ đêm nay.

Vì mẹ, vì chính mình, nàng thề phải giải oan cho cha, nàng không tin cha mình là hạng người như vậy. Dù mạo hiểm có thể bại lộ thân phận, nàng cũng phải làm sáng tỏ xem cha nàng là một hảo hán hay là một kẻ ti tiện thấy lợi quên nghĩa, bỏ rơi thê tử.

oOo

Phụng công công theo thói quen không trực tiếp trả lời câu hỏi của Cô Nguyệt Minh, lão trầm ngâm: "Sau hung án Vân Mộng Trạch, trong mười năm qua trước sau hết chín lần ta đã phái người đến đúng ngày mười bốn tháng bảy tiến vào trong đầm tìm kiếm cổ thành, mà lần nào cũng trở về không kết quả, cổ thành xem ra đã biến mất".

Cô Nguyệt Minh nhún vai: "Có thể cổ thành vốn không hiện hữu".

"Nếu kẻ thất tung không phải Phu Mãnh mà là Mâu Xuyên, thì người nói có lý. Nhưng sự thật kẻ thất tung là Phu Mãnh cùng em vợ, vậy người giải thích thế nào?".

"Tại hạ chưa có cách giải thích hợp lý".

Phụng công công mỉm cười: "Ta có thể đưa ra thêm một cách giải thích, ấy là quỷ thần quả thật tồn tại, và những quỷ thần canh giữ cổ thành đến ngày mười bốn tháng bảy thì nghỉ một ngày. Nhưng sau khi xảy ra sự việc này thì họ không phạm sai lầm ấy nữa, vì thế bọn ta không có cách gì tìm ra cổ thành".

Cô Nguyệt Minh không có lời nào đáp được, chuyện này chỉ có tin hay không, chẳng có chỗ tranh luận.

Phụng công công nói tiếp: "Lúc ấy ta là người thừa lệnh tịch thu gia sản họ Phu, Hoàng thượng ủy thác việc tìm Sở hạp cho ta toàn quyền phụ trách. Đương nhiên Hoàng thượng muốn lấy được Sở hạp để mở ra xem bên trong có gì, nhưng hơn thế nữa ngài muốn bắt Phu Mãnh đem mỡ thịt lóc xương. Đáng hận nhất là bị kẻ thân tín nhất của mình phản bội. Nguyệt Minh người hiểu chăng? Vì vậy chỉ cần người nhận nhiệm vụ kỳ này, hoàn thành

tâm nguyện của Hoàng thượng, thì ta dám vỗ ngực bảo đảm bất luận người có yêu cầu gì, Hoàng thượng cũng thẳng thắn chấp thuận”.

Cô Nguyệt Minh gật đầu: “Tại hạ hiểu”.

Phụng công công thốt: “Ngay lúc người trao Sở hạp, sẽ là lúc ta giao tận tay thánh chỉ giải trừ quân chức cho người, quyết không nuốt lời, người có thể an tâm hành sự”.

Cô Nguyệt Minh thầm kinh ngạc, với tác phong của Phụng công công, không khi nào lão nói rõ trắng đen như vậy, qua đó có thể thấy Hoàng thượng rất nóng lòng muốn được của báu, nên tạo áp lực rất lớn cho Phụng công công.

“Công công an tâm đi, cũng may tại hạ chỉ phải truy tầm hai kẻ phản đồ, chứ không phải đi tìm cổ thành. Xin công công cho biết tại hạ nên truy tầm theo cách nào”.

Phụng công công nhìn sang chiếc túi da đặt trên bàn mấy lần, đưa tay cầm ống điếu vàng, tay kia châm lửa, rít một hơi dài, rồi thông thả nhả khói và nói: “Có năm người rước biết rõ tường tận nội vụ, trong đó có Hoàng thượng, Tiền Thế Thần, Quý Nhiếp Đề, Nguyệt Minh người, thêm người nữa là ta”.

Nghe đến tên Quý Nhiếp Đề, Cô Nguyệt Minh bất giác rúng động.

Quý Nhiếp Đề được tôn là đệ nhất cao thủ của Đông, Tây xướng và cả Cẩm y vệ, chẳng những tài trí hơn người, mà còn thủ đoạn tàn nhẫn, có thể nói y là một nhân vật lợi hại có thanh thế lớn nhất dưới tay Phụng công công. Lần này y có tham dự trong việc này, chứng tỏ Phụng công công dốc toàn lực quyết đạt kết quả.

Cô Nguyệt Minh hỏi: “Còn nữa người kia là ai?”.

Phụng công công đáp: “Người này tên Qua Mặc, ngoại hiệu ‘Đạo gia hành giả’ sống ở vùng Lương Hồ, vì đạo pháp cao minh, có bản lĩnh bắt quỷ đuổi ma, nên được tham gia qua sự đề cử của Thế Thần, và ta cũng chấp thuận”.

“Ngoại hiệu của hắn tại sao cổ quái như thế?”.

“Bởi vì Qua Mặc kết hợp hai phái Đạo gia và Mặc môn, tinh thông thuật nội ngoại đan của Đạo gia, sinh sống thì khắc khổ như hành giả bên Mặc môn, do vậy mà có ngoại hiệu như thế. Người này rất đặc biệt, chẳng phải phường hư danh, mượn tiếng lừa thiên hạ, khi người gặp hắn sẽ rõ”.

Cô Nguyệt Minh gật đầu thị ý đã hiểu.

“Thế Thần hiện tại là nhiệm chức bổ chính sứ ti vùng Hồ, Quảng, trực tiếp giám thị Vân Mộng Trạch, Nhiếp Đề nhận trọng trách truy lùng khắp nơi hai kẻ phản đồ, Nhiếp Đề

làm rất được việc, đã phát động các bang hội lớn nhỏ toàn quốc, cuối cùng đã có chút manh mối”.

Cô Nguyệt Minh phấn chấn hỏi: “Có phải đã phát hiện hành tung của Phu Mãnh?”.

Phụng công công không giấu được nét vui: “Cũng gần như thế, nhưng không phải Phu Mãnh, mà là tên em vợ Tiết Đình Hao, hấn hóa thân làm một hành tăng vân du, bị trụ trì một ngôi chùa nhận ra được, rất tiếc khi Nhiếp Đề vội đến nơi, thì hấn đã bỏ trốn. Người hãy bắt đầu lòng kiếm họ Tiết, chỉ cần bắt được hấn, dựa vào hình thuật của người, tra tấn hấn để lấy sự thật không khó”.

Cô Nguyệt Minh ung dung nói: “Nguyệt Minh này bảo đảm làm tròn việc này, công công an tâm”.

Phụng công công hài lòng bảo: “Ta tin chắc người thừa sức làm tròn trọng trách này, Nhiếp Đề hiện đang ở đâu ta cũng không rõ, nhưng người cứ theo mật lệnh của ta đến Lạc Dương gặp Thế Thần, thì có thể biết rõ chi tiết vụ này”.

Nói xong lão đưa tay cầm lên chiếc túi da trên bàn, trao cho Cô Nguyệt Minh.

Cô Nguyệt Minh vội vã đứng dậy cúi mình đưa hai tay tiếp nhận.

Phụng công công chưa buông tay, nhìn y chăm chăm: “Trong bọc da này ngoài mật lệnh của ta, còn có một cây kiếm thần ‘Thất Phẫn’ không có vỏ kiếm, có thể dùng để trợ giúp người lúc bất ngờ nhất. Ngồi đi!”.

Nói xong lão mới buông tay khỏi túi da.

Cô Nguyệt Minh nghe xong nhúu tíit mày, cầm ngang túi da, ngồi trở về chỗ.

Phụng công công lộ nét cười khó hiểu, lạnh lùng âm trầm hỏi: “Cô Nguyệt Minh khi có kiếm trong tay, phải chăng là người nguy hiểm nhất trên đời này?”.

Cô Nguyệt Minh cười gượng: “Công công cũng biết tại hạ là một người thế nào, nếu so với Phu Mãnh hoặc Tiết Đình Hao, thì hình dung tại hạ như thế cũng tạm thích đáng”.

Y lại than: “Bạn đồng hành thân nhất của tại hạ là cây kiếm ‘Bạch Lộ Vũ’ tự tay chế luyện thành, nếu đổi sang kiếm khác chỉ e lợi bất cập hại, công công có thể nào thu hồi thanh kiếm này chăng?”.

Phụng công công nghiêm mặt: “Người chớ khinh thường thanh kiếm này, ta đặc biệt chọn trong quân khố của Hoàng thượng lấy thanh kiếm này, là vì nó có dị lực trừ yêu ma. Thất phẫn giả, trời có thất tinh, người có thất khiếu. Đóng được thất khiếu, thần sẽ không

tấn ra ngoài, các xúc giác bị cảm dỗ bởi các thứ sắc, thanh, hương, vị. Người tin hay không cũng được, song mang theo thanh kiếm này chỉ có lợi chứ không có hại”.

Sau đó lão gần từng tiếng một: “Ta truyền cho Nguyệt Minh người lập tức rời kinh, bất cứ việc gì liên quan đến Sở hạp không được đề cập đến với bất kỳ ai ngoại trừ Thế Thần và Nhiếp Đề, thời cơ đã đến trước mắt, người nên lập tức mau đi Lạc Dương”.

Cô Nguyệt Minh không ứng tiếng đáp ngay, mà trầm ngâm giây lát rồi nói: “Tại hạ có vài lời tâm phúc, có thể tỏ bày cùng công công chăng?”.

Phụng công công ngạc nhiên: “Nói đi!”.

Cô Nguyệt Minh thản nhiên thốt: “Nếu muốn hoàn thành nhiệm vụ, nên theo phương thức của tại hạ mà làm, xin công công hiểu cho”.

Phụng công công ngăn người một chút, rồi cầm ống điếu hút một hơi, lại thông thả nhả khói, bật cười: “Cô Nguyệt Minh rốt cuộc vẫn hoàn Cô Nguyệt Minh, độc hành riêng biệt, không muốn bất kỳ ai làm vướng bận. Được! Cứ thế mà làm, người có thể hành sự theo ý muốn của mình, chỉ cần đem thủ cấp của Phu Mãnh và Tiết Đình Hao, cùng Sở hạp về trao lại là được”.

Cô Nguyệt Minh vâng dạ, đứng dậy thi lễ cáo từ.

oOo

Ô Tử Hư không dám tin vào mắt mình. Nếu hắn nhìn thấy một nhóm kẻ địch phi ngựa xông đến như mãnh thú, thì hắn chỉ có cách cam chịu số phận chứ không kinh ngạc. Đằng này cảnh tượng hắn trông thấy đúng lý không thể nào xảy ra tại một nơi như quỹ vực này.

Từ phía tả cách độ hơn ngàn bước, có hàng trăm ngọn đuốc xuất hiện, chiếu sáng cả góc trời, dưới ánh lửa rực đỏ như máu, cả một đại đội người và ngựa đang di chuyển về phía hắn đang nằm. Hàng tiền phong gồm mấy chục tên bộ binh khôi giáp bóng loáng, tiếp theo là bảy, tám kỵ binh, người người trang bị kỹ càng, trên mặt không biểu lộ tình cảm gì, cứ như những chiến sĩ đang ra trận, đã hóa ra vô cảm trước sự sinh tử. Ô Tử Hư chưa từng thấy qua loại khôi giáp của đội quân này, trông vừa nặng vừa thô, chẳng phải loại vũ trang của binh lính thời nay, điều này khiến hắn cảm thấy quái dị lạ thường.

Giữa tiếng vó ngựa xen lẫn tiếng bánh xe lăn trên mặt đất, Ô Tử Hư nhìn rõ hơn một chút, bỗng kinh ngạc đến trợn hai mắt há hốc miệng.

Theo sát phía sau đội kỵ sĩ là một chiếc xe hai bánh do bốn ngựa kéo, kiểu như loại cổ chiến xa, vì tầm nhìn bị hạn chế nên nhất thời Ô Tử Hư không thấy được kẻ đánh xe.

Ngay lúc ấy, đột nhiên Ô Tử Hư phát hiện cách mình khoảng hơn hai chục bước, có một con đường trải đá vụn, rộng cỡ mười bước nằm ngang phía trước. Hắn không dần được cảm giác lạnh rợn người. Con đường này chỉ mới đột nhiên hiển hiện lúc hắn nhìn thấy chiến xa, trong lòng thầm nghĩ hay mình gặp quỷ rồi.

Tuy nhiên thần trí hắn vẫn còn, đang muốn xoay mình lăn xuống lạch nước phía sau để trốn, bỗng hắn nhận thấy mình không thể di động được.

Trong lúc hoảng kinh, nhóm bộ binh mở đường đã đến phía trước mặt Ô Tử Hư, không một ai quay đầu nhìn hắn, như thể hắn không hề tồn tại, trong khi ánh đuốc thì soi sáng đến mức hắn không có cách gì ẩn mình được.

Ô Tử Hư toàn thân tê liệt, chỉ trở mắt nhìn, chợt thấy trước mắt sáng lên, kẻ đánh xe cuối cùng đã xuất hiện trước mắt, thời gian bỗng như ngưng lại, mọi diễn tiến trở nên chậm lại, trừ kẻ đánh xe trước mặt, hắn như không thấy bất kỳ thứ gì khác.

Chưa bao giờ hắn nhìn thấy một kẻ đánh xe đẹp như thế, một nữ nhân diễm lệ như thế.

Tuổi nàng không quá hai mươi, phía sau đầu búi cao, thân hình mảnh khảnh được ôm gọn trong chiếc áo bào màu tím, áo dài chấm đất, cổ và tay áo có viền hoa, hai tay cầm cương ngựa. Cả người nàng như tỏa ánh sáng, ngọc cốt băng cơ, mi mục như họa, tươi như vàng thái dương mới lộ dạng, thuần khiết như vàng trắng sáng giữa trời đêm thăm thẳm.

Mọi thanh âm đều lặng đi, Ô Tử Hư hoàn toàn bị nữ nhân hấp dẫn, quên đi gian khổ, quên cả nguy hiểm. Từ lúc hiểu chuyện đến nay, chưa bao giờ hắn chuyên tâm ngắm nhìn một người đến xuất thần như vậy. Hắn để ý từng vẻ mặt, từng động tác của nàng. Sau khi chiến xa lăn bánh qua, tuyệt sắc nữ nhân tưởng như không hề biết sự có mặt của hắn, nhưng bỗng nhiên nàng quay đầu nhìn về phía hắn, nhìn thẳng vào sâu trong tâm khảm của hắn.

Trong lòng Ô Tử Hư dâng lên một cảm giác khó tả, óc hắn bị chấn động mạnh như bị sét đánh, sau đó mất hết tri giác.

- o O o -